TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2026
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Tuyết Mai.

2. Ông Nguyễn Văn Mến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 124/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị K, sinh năm 1991. Căn cước công dân: 092191001838.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện T, Thành phố Cần Thơ (Nay là: Ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ). "Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt".

2. Bị đơn: Ông Lê Trọng N, sinh năm 1997. Căn cước công dân: 092097000327.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ (Nay là: Ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ). "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà K trình bày và yêu cầu: Ông N với bà quen biết, tìm hiểu, đăng ký kết hôn năm 2020 tại UBND xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ (Nay là: Xã Đ, Thành phố Cần Thơ). C sống có con chung Lê Phan Bảo K1 (N1), sinh ngày 25/01/2020 và Lê Phan Bảo A (N1), sinh ngày 04/5/2021. Ông bà không có tài sản chung, nợ chung. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, dần về sau phát sinh mâu thuẫn do ông N thường xuyên ăn chơi, không chăm lo đời sống gia đình, con cái. Nhiều lần bà khuyên nhủ nhưng không được, đời sống vợ chồng không thể hàn gắn. Hai con hiện đang ở chung gia đình, bà là người chăm sóc, nuôi dưỡng cùng với sự hỗ trợ của cha mẹ. Bà K yêu cầu ly hôn với ông N, trực tiếp

nuôi hai con mà không cần cấp dưỡng, về tài sản, nợ không có nên không yêu cầu. Bà K có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông N: Vắng mặt trong quá trình giải quyết, không ghi nhận được lời khai.

Tại phiên tòa, bà K vắng mặt, ông N vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện, lời khai cùng chứng cứ, tài liệu kèm theo Tòa án xác định bà K với ông N tranh chấp ly hôn để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền nơi bị đơn cư trú quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông N được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông.

[2] Theo tinh thần của Luật Hôn nhân và gia đình, một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chung sống, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tin tưởng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Qua lời khai của bà thấy rằng việc mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng như bà K trình bày là có thật. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án thực hiện thủ tục giao nhận văn bản tố tụng cho ông N nhưng ông luôn vắng mặt, không hợp tác, không có lời khai thể hiện ý kiến của mình về việc bà K có yêu cầu ly hôn, trực tiếp nuôi con mà không yêu cầu ông cấp dưỡng thể hiện ông bỏ mặc, không còn quan tâm, mong muốn hàn gắn hôn nhân nên yêu cầu ly hôn của bà K là có căn cứ chấp nhận theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Các con chung của ông bà được bà K nuôi dưỡng cùng với sự hỗ trợ, trợ giúp của cha mẹ bà K. Hai con được cho đi học, giáo dục tốt, tinh thần và thể chất phát triển bình thường nên cần thiết tiếp tục giao cho bà K nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ghi nhận bà K không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Ông N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được quyền ngăn cản theo các Điều 58, 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Ghi nhận lời khai của bà K về việc ông bà không có tài sản, không có nợ. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp ông bà được quyền khởi kiện thành vụ án khác tại tòa án có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự: Bà K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ hết vào tiền tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai số 0002641 ngày 05/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Cần Thơ, bà không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, các Điều 277, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 58, 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện bà Phan Thị Kim .

Về hôn nhân: Bà Phan Thị Kim ly H với ông Lê Trọng N.

Về con chung: Giao cháu Lê Phan Bảo K1 (N1), sinh ngày 25/01/2020 và cháu Lê Phan Bảo A (N1), sinh ngày 04/5/2021 cho bà Phan Thị K nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ông Lê Trọng N không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông N không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản và nợ: Ghi nhận lời trình bày của bà Phan Thị K về việc ông bà không có tài sản, không có nợ. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp ông bà được quyền khởi kiện thành vụ án khác tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị K phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ hết vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0002641 ngày 05/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Cần Thơ, bà không phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 3 – Cần Thơ;
- THADS Tp. Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Cần Thơ;
- UBND X. Đông Thuận, Tp. Cần Thơ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (TC: 12).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Mẫn